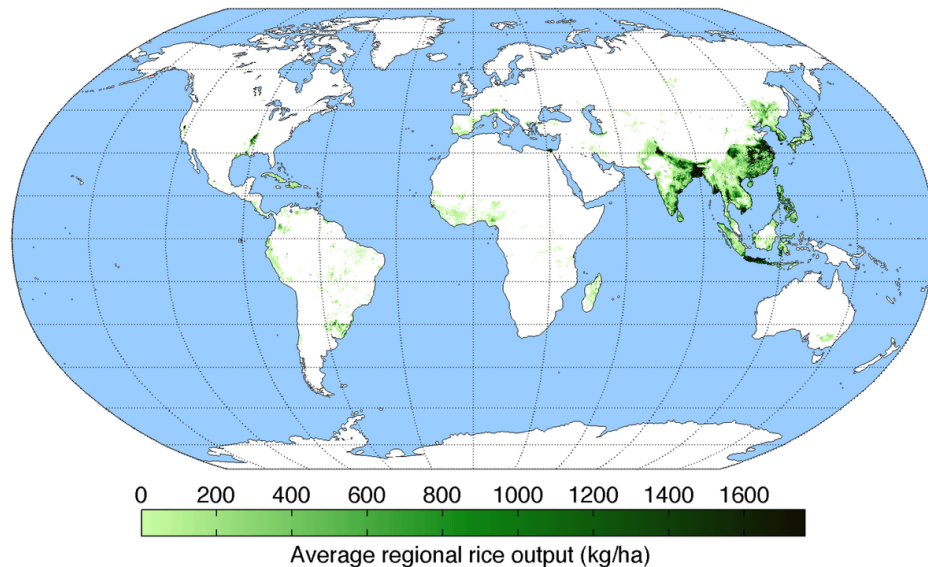




**NGÀNH GẠO: NĂM BẮT CƠ HỘI**

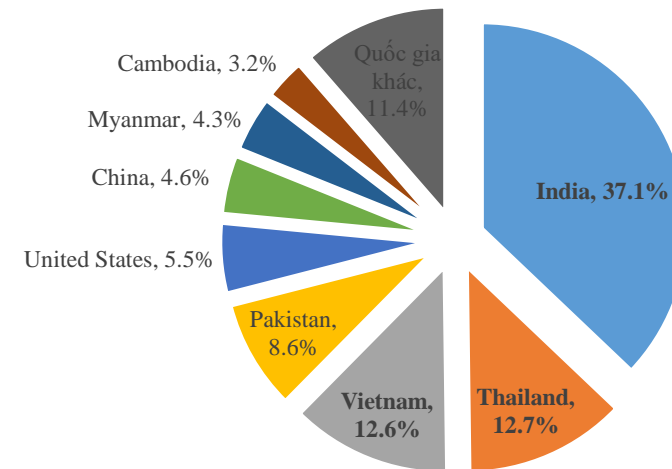
- ❑ Gạo được trồng tại hàng trăm quốc gia trên thế giới từ châu Á, châu Phi, châu Mỹ và châu Âu. Gạo được sản xuất và tiêu thụ dưới nhiều dạng khác nhau như gạo trắng, gạo nâu, gạo đen, gạo nếp, và nhiều loại gạo đặc biệt khác. Các loại gạo này có các đặc điểm về hương vị, màu sắc và cả giá trị dinh dưỡng khác nhau.
- ❑ Tuy nhiên, chỉ vài quốc gia sản xuất gạo quan trọng và có thị phần lớn. **Riêng Ấn Độ, Thái Lan và Việt Nam đã chiếm 65% sản lượng xuất khẩu gạo thế giới năm 2022.**

Bản đồ sản xuất gạo trên thế giới



Source: reddit

Thị phần xuất khẩu gạo thế giới giai đoạn 2020 - 2022



Source: USDA, Mirae Asset

# ẤN ĐỘ ĐỨNG SỐ 1 VỀ XUẤT KHẨU GẠO

- ❑ **Ấn Độ** từ vị trí xếp dưới Việt Nam và Thái Lan giai đoạn trước năm 2010 đã gia tăng mạnh sản lượng và trở thành **cường quốc số 1 thế giới về xuất khẩu gạo** nhờ triển khai cùng lúc nhiều biện pháp:
  - + Tăng cường sản xuất: đầu tư vào công nghệ, giáo dục nông dân, cung cấp phân bón và hạt giống tốt hơn gia tăng sản lượng lúa gạo.
  - + Thị trường đa dạng: kết hợp giữa xuất khẩu và tiêu thụ trong nước giúp cân bằng cung cầu và duy trì sự ổn định trong ngành gạo.
  - + Đa dạng hóa mặt hàng gạo: sản xuất gạo trắng, gạo nâu, đến các loại gạo đặc biệt như gạo hữu cơ, gạo dẻo, gạo dài, gạo ngon.
  - + Cải thiện hạ tầng và giao thông: Việc đầu tư vào hạ tầng và giao thông cơ sở đã giúp Ấn Độ tăng khả năng xuất khẩu gạo.
  - + Chính sách linh hoạt: Ấn Độ đã thực hiện chính sách linh hoạt về xuất khẩu gạo để đảm bảo cung cấp ổn định cho thị trường quốc tế.
  - + Giá cả cạnh tranh: cung cấp gạo với giá cả cạnh tranh hơn so với nhiều đối thủ khác nhờ diện tích trồng lúa lớn và nhân công giá rẻ.

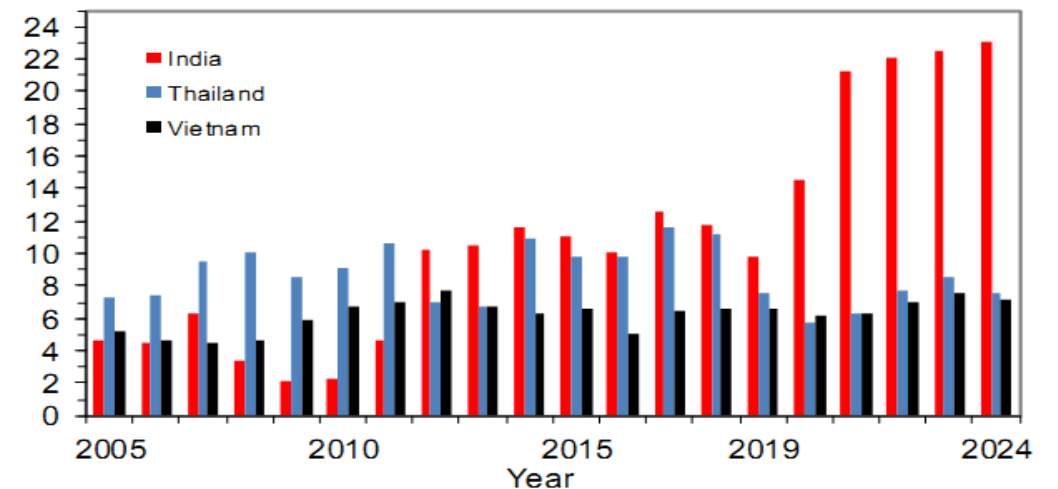
## Ấn Độ sản xuất đa dạng chủng loại gạo



Source: Basketor

## Sản lượng gạo xuất khẩu (triệu tấn)

Million tons



Source: USDA

# NHIỀU QUỐC GIA CẤM XUẤT KHẨU GẠO

- ❑ Ngày 20/7/2023, Chính phủ Ấn Độ đã cấm xuất khẩu gạo tẻ (chiếm đến 80% tổng lượng gạo xuất khẩu của Ấn Độ) để đảm bảo nguồn cung cho thị trường nội địa trước áp lực lạm phát gia tăng mạnh tại quốc gia này.  
**Ngoài Ấn Độ, Các tiểu vương quốc Arab thống nhất và Nga lần lượt thông báo ngừng xuất khẩu gạo.**
- ❑ Ngoài ra, cuộc chiến Nga – Ukraine cũng tác động làm một mặt hàng lương thực thay thế là ngũ cốc cũng gặp áp lực về nguồn cung.

Chính phủ Ấn Độ giới hạn lượng gạo mua của mỗi gia đình



Source: NBC

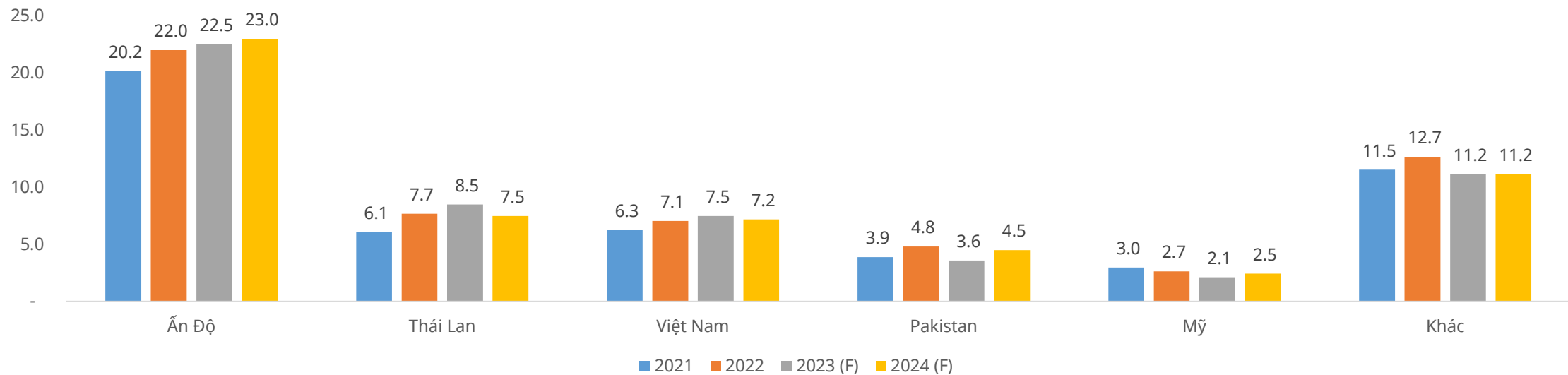
Biểu tình tại Philippines do thiếu hụt gạo



Source: Basketor

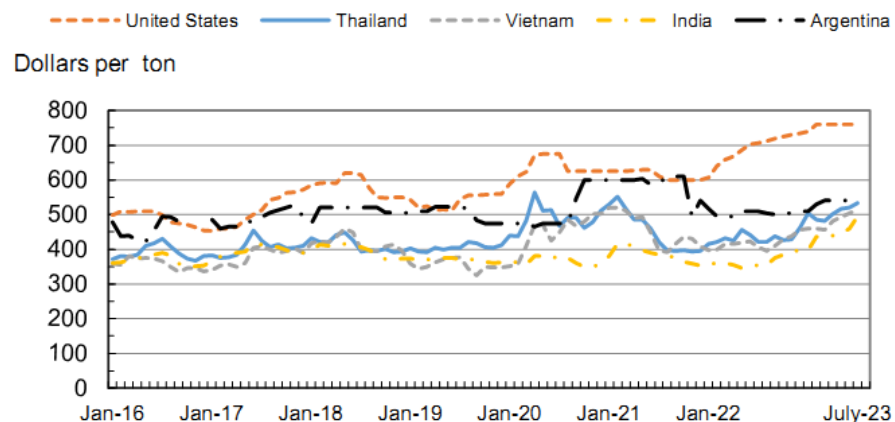
- ❑ Việc Ấn Độ ngừng xuất khẩu gạo tạm thời đang hỗ trợ tốt cho 2 quốc gia xếp sau là Thái Lan và Việt Nam có cơ hội: 1) Tăng xuất khẩu và doanh số bán hàng; 2) Tăng giá gạo; 3) Mở rộng thị trường; 4) Cải thiện thị phần.
- ❑ Ngay khi Ấn Độ ban hành lệnh cấm xuất khẩu gạo, nhiều quốc gia như Indonesia, Philippines..., vốn phụ thuộc đáng kể vào nguồn gạo nhập khẩu sẽ tăng cường tìm kiếm nguồn cung gạo để bổ sung cho nguồn hàng dự trữ trong nước.
- ❑ Các dự báo cho rằng **Ấn Độ có thể dỡ lệnh cấm trong quý 4/2023 hoặc sang quý 1/2024** khi điều kiện thời tiết thuận lợi.
- ❑ **Năm 2023, Bộ Nông Nghiệp Mỹ dự báo sản lượng gạo xuất khẩu của Thái Lan đạt 8,5 triệu tấn (+10,7% YoY), còn Việt Nam đạt 7,5 triệu tấn (+6,3% YoY).**

Sản lượng xuất khẩu gạo (triệu tấn)



- ❑ Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (MXV) nhận định việc Ấn Độ cấm xuất khẩu khiến an ninh lương thực ngày càng trở nên quan trọng. Tình thế này buộc các nước nhập khẩu đẩy mạnh tích trữ. Giá gạo do đó càng được đẩy lên mức cao và thậm chí vẫn còn dư địa tăng mạnh trong giai đoạn cuối năm nay.
- ❑ Chỉ số Giá lúa gạo Toàn cầu FAO là một thước đo do Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO) tạo ra để theo dõi giá cả của lúa gạo trên toàn cầu đã tăng 19% từ mức bình quân năm 2022 so với 7 tháng đầu năm 2023.

**Giá gạo bình quân tại quốc gia**

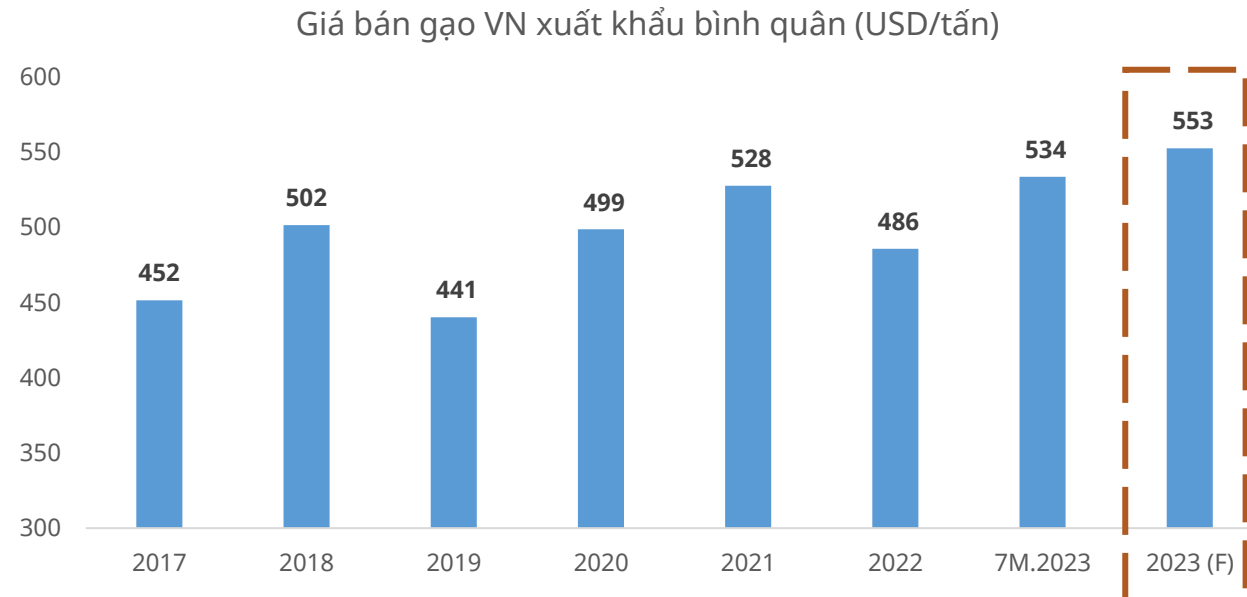


**FAO RICE PRICE INDICES (2014-2016=100)**

	2018	2019	2020	2021	2022	Jul-22	Aug-22	Sep-22	Oct-22	Nov-22	Dec-22	Jan-23	Feb-23	Mar-23	Apr-23	May-23	Jun-23	Jul-23	Jan.-Jul. 2022	2023
<b>FAO ALL RICE PRICE INDEX</b>	106.3	101.5	110.2	105.8	108.8	108.4	108.5	110.9	112.0	114.6	119.0	126.4	125.1	121.2	124.2	127.8	126.2	129.7	105.8	125.8
Indica Index	107.7	100.6	114.4	112.2	110.2	108.8	107.9	111.6	112.6	115.3	119.6	127.0	126.4	123.3	126.8	130.9	130.0	135.4	108.0	128.5
Aromatic Index	108.1	106.0	97.6	86.9	102.0	106.5	109.6	106.9	106.4	107.4	109.6	120.3	117.0	111.7	113.2	116.9	113.4	111.4	97.8	114.8
Japonica Index	90.7	80.4	89.6	101.4	129.4	128.3	129.1	134.8	139.5	145.5	159.4	160.9	157.9	145.8	149.9	147.1	141.5	140.0	120.6	149.0
Glutinous Index	89.1	124.3	124.0	87.3	88.5	81.9	84.8	84.1	92.3	97.0	102.9	100.8	98.6	95.5	96.3	97.6	96.6	100.2	85.8	98.0

Source: FAO. N.B. - The FAO Rice Price Index is based on 21 rice export quotations. "Quality" is defined by the percentage of broken kernels, with higher (lower) quality referring to rice with less (equal to or more) than 15 percent broken. The Aromatic sub-index follows movements in prices of Basmati and fragrant rice.

- ❑ Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 8 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu gạo cả nước đạt 3,17 tỷ USD, tăng 36,1% cùng kỳ. Cuối tháng 8/2023, giá gạo 5% tấm đang gần 650 USD/tấn, quanh vùng đỉnh giá 15 năm. Bộ cũng nhận định sản lượng lúa gạo sản xuất chắc chắn sẽ vượt mức mục tiêu sản xuất 43 triệu tấn.
- ❑ Theo ông Trần Duy Đông, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), sau khi trừ phần đã bán, lượng gạo có khả năng xuất khẩu 5 tháng còn lại trong năm 2023 là khoảng 2,66 - 2,67 triệu tấn với mục tiêu cả năm xuất khẩu 7,5 triệu tấn.
- ❑ Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) dự báo, thiếu hụt nguồn cung do tác động từ Lệnh cấm xuất khẩu gạo, lạm phát tiếp diễn, biến đổi khí hậu El Nino, ... sẽ là những yếu tố tác động lên hoạt động xuất khẩu gạo của những tháng cuối năm 2023.
- ❑ **Chúng tôi dự báo giá gạo bình quân cả năm 2023 dự báo ở mức 553 USD/tấn, tăng gần 14% cùng kỳ. Đây là mức giá bán bình quân cao nhất trong 15 năm trở lại đây.**



## ☐ Cổ phiếu khuyến nghị: PAN, TAR & LTG

Mã	Giá đóng cửa (31/08/2023)	Giá mục tiêu (12 tháng)	Upside	EPS forward 2023	P/E forward 2023	Dự báo doanh thu thuần 2023 (tỷ đồng)	Tăng trưởng	Dự báo lãi ròng 2023 (tỷ đồng)	Tăng trưởng
TAR	19,800	23,200	17.2%	761	26.0	4487	18.1%	65	-4.4%
LTG	38,200	47,500	24.3%	5,594	6.8	13654	16.8%	451	9.5%
PAN	21,950	24,800	13.0%	751	29.2	12,507	-8.5%	167	-54.0%





### KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

**Khuyến nghị**

**MUA**



Analyst: Hoàng Oanh

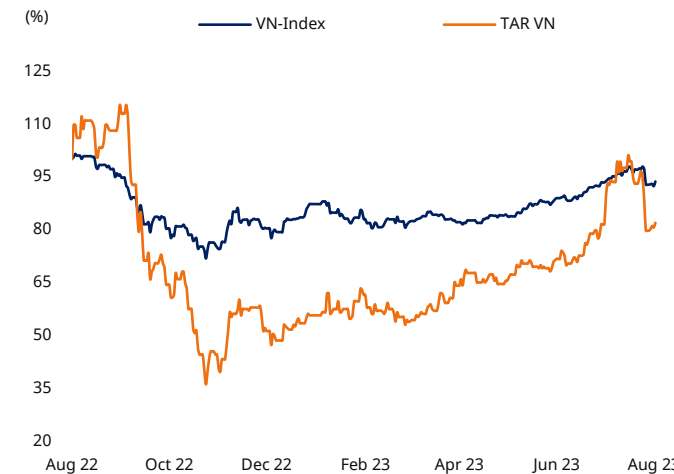
Email: oanh.h@miraesasset.com.vn +84 28 3910 222

Giá đóng cửa (31/08/2023)	19.800
Giá mục tiêu (12 tháng)	23.200
Lợi nhuận kỳ vọng	17,2%
Lãi ròng (23F, tỷ đồng)	65
Tăng trưởng EPS (23F, %)	-20,2%
P/E (23F, x)	26.0

Vốn hoá (tỷ đồng)	1,441		
SLCP đang lưu hành (triệu cp)	78		
Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	83		
Tỷ lệ sở hữu của NĐTNN (%)	0.0		
Beta (12M)	1,8		
Giá thấp nhất 52 tuần (VND)	7,300		
Giá cao nhất 52 tuần (VND)	26,364		
(%)	1 M	3M	12M
Tuyệt đối	-10,0	39,2	-19,4
Tương đối	-8,4	26,4	-11,7

### Cơ hội xuất khẩu gạo

- TAR hoạt động chính trong lĩnh vực chế biến, kinh doanh, và xuất khẩu gạo. Trong đó, tiêu thụ gạo nội địa và xuất khẩu chiếm tỷ trọng lần lượt là 85,6% và 14,4% doanh thu năm 2022. TAR sở hữu thương hiệu gạo Trung An, và 6 nhà máy chế biến gạo cung cấp khoảng 360.000 tấn gạo/năm. Thị trường xuất khẩu chính: Hàn Quốc, Trung Quốc, và EU.
- Lũy kế 6 tháng đầu năm 2023, TAR ghi nhận doanh thu thuần và lãi gộp đạt 2513 tỷ đồng và 132 tỷ đồng, lần lượt tăng 46% và giảm 23% so với cùng kỳ (SVCK). Điều này do giá vốn bán hàng tăng khiến cho lợi nhuận gộp bị thu hẹp. LNST chỉ ghi nhận 606 triệu đồng do chi phí tài chính tăng mạnh lên tới 65 tỷ đồng tăng 62% (SVCK).
- Theo Tổng cục Hải Quan, 6 tháng đầu năm 2023 xuất khẩu gạo Việt Nam đạt 4,24 triệu tấn, trị giá 2,25 tỷ USD tăng mạnh lần lượt 21,3% và 32,2% cùng kỳ. Đây là kết quả xuất khẩu 6 tháng đầu năm cao nhất ngành gạo trong 13 năm. Ngoài ra, giá gạo xuất khẩu 6 tháng đầu năm bình quân đạt 533 USD/tấn tăng 9% cùng kỳ. Trong tháng 6, giá gạo xuất khẩu bình quân đạt 551 USD/ tấn, tăng 13% cùng kỳ, cũng là mức tăng cao nhất trong vòng 2 năm qua do: 1) Ấn Độ ban hành lệnh cấm xuất khẩu gạo khiến nguồn cung gạo giá rẻ bị hạn chế; 2) Hiện tượng El Nino ảnh hưởng đến nguồn cung gạo đồng thời các quốc gia Đông Nam Á cũng tăng cường nhập khẩu dự trữ gạo.
- Triển vọng xuất khẩu: TAR đã giao xong đơn hàng 11.347 tấn gạo sang Hàn Quốc, và vừa chốt được đơn hàng 16.667 tấn gạo với giá 674 USD/tấn sẽ được giao trong tháng 7/2023. Đây là mức giá cao so với các nước trong khu vực. Đây cũng là năm thứ 3 liên tiếp TAR thắng gói thầu xuất khẩu gạo sang thị trường khó tính như Hàn Quốc. Ngoài ra, Trung Quốc khi mở cửa trở lại đã tăng cường nhập khẩu gạo từ Việt Nam tăng 67,3% cùng kỳ 2022, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu gạo lớn thứ 2 của TAR, do đó kỳ vọng doanh thu xuất khẩu gạo của TAR sẽ tăng trưởng mạnh.
- Dự phóng và định giá: Năm 2023, chúng tôi dự phóng doanh thu TAR đạt 4.487 tỷ đồng tăng 18,1% so với cùng kỳ, LNST đạt 64,8 tỷ đồng giảm 13,9% so với cùng kỳ. Trong đó, chi phí tài chính lên đến 117 tỷ đồng tăng 26,8% so với cùng kỳ do chi phí lãi vay tăng cao.
- Chúng tôi ước tính EPS forward 2023 đạt 761 đồng/cp, tương ứng mức P/E forward ở mức 24,2 lần. Chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC dành cho TAR: 1) Triển vọng xuất khẩu nửa cuối năm tích cực nhờ thiếu hụt nguồn cung; 2) Hưởng lợi từ việc giá gạo tăng; 3) Kỳ vọng hoạt động kinh doanh cải thiện từ năm 2024.



	FY 2018	FY 2019	FY 2020	FY 2021	FY 2022	FY 2023(F)
Doanh thu	1,973	1,837	2,713	3,120	3,798	4,487
LNHĐKD	84	112	158	170	160	189
Tỷ lệ LNHĐKD (%)	4.3	6.1	5.8	5.5	4.2	4.2%
Lãi ròng	35	57	79	89	68	65
EPS (VND)	717	1,125	1,546	1,745	966	761
ROE (%)	9.5	12.6	15.1	14.7	7.5	5.2%
P/E (x)	#N/A	17.4	12.7	22.1	11.3	26.0
P/B (x)	#N/A	2.1	1.8	3.0	0.7	1.2
Cổ tức/thị giá (%)	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, Fdata, Mirae Asset

Mirae Asset Vietnam Research

# BÁO CÁO NGẮN

## CTCP TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI (LTG)

### KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Khuyến nghị

MUA



Analyst: Đinh Minh Trí

Email: tri.dm@miraeasset.com.vn +84 28 3910 222

Giá đóng cửa (31/08/2023)	38,200
Giá mục tiêu (12 tháng)	47,500
Lợi nhuận kỳ vọng	24.3%
Lãi ròng (23F, tỷ đồng)	451
Tăng trưởng EPS (23F, %)	28.6
P/E (23F, x)	6.8

Vốn hoá (tỷ đồng) 3,079

SLCP đang lưu hành (triệu cp) 81

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%) 94.2

Tỷ lệ sở hữu của NĐTNN (%) 42.0

Beta (12M) 1.1

Giá thấp nhất 52 tuần (VND) 17,000

Giá cao nhất 52 tuần (VND) 40,500

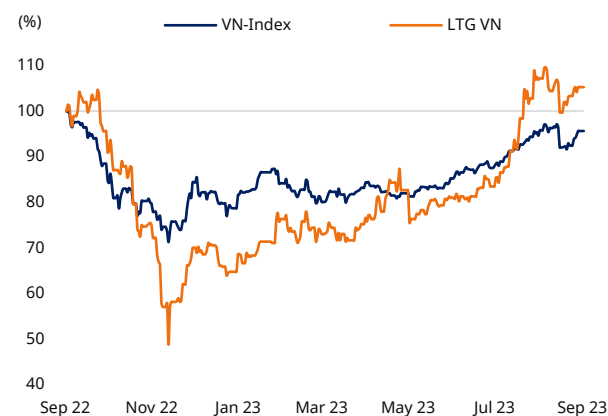
(%) 1 M 6M 12M

Tuyệt đối -1.8 43.1 5.2

Tương đối -1.6 25.1 9.6

### Nông nghiệp bền vững, tương lai vững bền

- Tập đoàn Lộc Trời gồm 23 công ty con và 1 công ty liên kết, chuyên về sản xuất thuốc bảo vệ thực vật (đạt tỷ lệ 37% trong doanh thu năm 2022) cùng với sản xuất và kinh doanh lương thực và gạo (chiếm tỷ lệ 54%). Ngoài ra, tập đoàn còn hoạt động trong các lĩnh vực khác như hạt giống cây trồng, bao bì, xây dựng và nhiều lĩnh vực khác.
- 6 tháng đầu năm 2023, doanh thu và lợi nhuận ròng thuộc cổ đông công ty mẹ ở mức 6.232 và 345 tỷ đồng, tăng 4,5% và 151,1% so với cùng kỳ: 1) Mảng lương thực gạo đóng góp chính với doanh thu 2.544 tỷ đồng, tăng 24,5% cùng kỳ; 2) Đối lập, các mảng thuốc bảo vệ thực vật và hạt giống cây trồng ghi nhận doanh thu giảm 23% và 10%YoY; 3) Biên lợi nhuận gộp giảm từ 15,7% xuống còn 13,0%. Hoạt động lương thực gạo kỳ vọng sẽ tiếp tục đóng góp chính cho hoạt động LTG trong nửa cuối năm 2023 nhờ đà tăng chung của giá gạo thế giới.
- LTG là doanh nghiệp có nền tảng vững chắc, có khả năng chi trả cổ tức tiền mặt đều đặn qua nhiều năm. Trong nửa đầu năm 2023, LTG tăng cường việc vay nợ ngắn hạn để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu. Tuy nhiên, lãi suất vay vốn ở mức khá thấp, và đặc biệt là việc LTG nhận được các khoản vay tín chấp. Điều này cho thấy mức độ tin tưởng các ngân hàng dành cho LTG.
- Năm 2023, dự báo doanh thu và lãi ròng thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 13.654 tỷ và 451 tỷ đồng, tăng 16,8% và 9,3% YoY: 1) Doanh thu mảng lương thực & gạo kỳ vọng đạt 8.802 tỷ đồng, tăng 36,9% YOY; 2) Biên lợi nhuận gộp giảm từ 18,4% xuống 15,2%; 3) Chi phí bán hàng giảm 28,5%, còn 629 tỷ đồng; 4) Doanh thu tài chính và chi phí tài chính tăng 26,0% và 27,7%.
- EPS forward 2023 ước đạt 5.594 đ/cp, tương ứng P/E forward 2023 ở mức 6,8 lần. Chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC dành cho LTG nhờ: 1) Mảng lương thực gạo kỳ vọng duy trì sức tăng trưởng nhờ sự thiếu hụt nguồn cung trên thế giới; 2) Giá bán kỳ vọng khả quan; 3) Sự trở lại ở mảng thuốc bảo vệ thực vật sau khi chấm dứt phân phối sản phẩm từ Syngenta.



(Tỷ đồng)	FY 2018	FY 2019	FY 2020	FY 2021	FY 2022	FY 2023(F)
Doanh thu	9,052	8,310	7,506	10,224	11,691	13,654
LNHĐKD	741	642	628	743	866	835
Tỷ lệ LNHĐKD (%)	8.2	7.7	8.4	7.3	7.4	6.1
Lãi ròng	412	331	366	418	412	451
EPS (VND)	4,362	3,495	3,858	4,406	4,350	5,594
ROE (%)	14.7	11.1	11.5	12.3	11.4	13.1
P/E (x)	6.0	6.0	7.2	8.1	5.4	6.8
P/B (x)	0.8	0.7	0.8	1.0	0.6	0.9
Cổ tức/thị giá (%)	6.4	7.6	3.6	4.2	8.5	5.2

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro, Fdata, Mirae Asset

Mirae Asset Vietnam Research

# BÁO CÁO NGẮN

## CTCP TẬP ĐOÀN PAN (PAN)

### KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Khuyến nghị

**TĂNG TỶ TRỌNG**



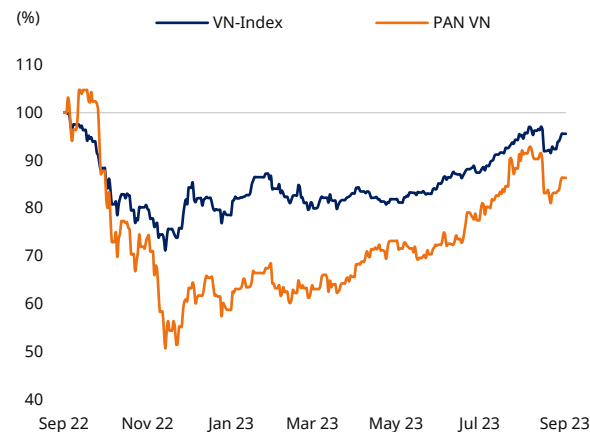
Analyst: Đinh Minh Trí

Email: tri.dm@miraeasset.com.vn +84 28 3910 222

Giá đóng cửa (31/08/2023)	21,950		
Giá mục tiêu (12 tháng)	24,800		
Lợi nhuận kỳ vọng	13.0%		
Lãi ròng (23F, tỷ đồng)	167		
Tăng trưởng EPS (23F, %)	-56.8		
P/E (23F, x)	29.2		
Vốn hoá (tỷ đồng)	4,585		
SLCP đang lưu hành (triệu cp)	209		
Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	72.4		
Tỷ lệ sở hữu của NĐTNN (%)	18.4		
Beta (12M)	1.4		
Giá thấp nhất 52 tuần (VND)	12,000		
Giá cao nhất 52 tuần (VND)	27,650		
(%)	1 M	6M	12M
Tuyệt đối	-5.4	36.8	-13.6
Tương đối	-6.5	17.6	-9.2

### Nền tảng vững chắc

- Pan Group là một tập đoàn hoạt động chính trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm, với một hệ sinh thái đa dạng bao gồm Giống cây trồng và gạo (NSC), Tôm xuất khẩu (FMC), Bánh kẹo (BBC), Cá tra & nghêu (ABT), Hạt và trái cây sấy (LAF), Thuốc trừ sâu (VFG), và Nước mắm (584 Nha Trang). Mảng thủy sản và nông nghiệp đang giữ vị trí quan trọng trong hoạt động, chiếm tương ứng 41% và 43% tổng doanh thu trong 6 tháng đầu năm 2023.
- 6 tháng đầu năm 2023, doanh thu và lãi ròng cổ đông công ty mẹ hợp nhất lần lượt đạt 5.597 tỷ đồng và 105 tỷ đồng, lần lượt giảm 9,3% và 71% cùng kỳ: 1) Giống cây trồng và gạo (NSC) tăng giảm 15,1% doanh thu; 2) mảng tôm xuất khẩu (FMC) giảm 25,6%; 3) mảng thuốc trừ đạt 1.361 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,3%; 4) biên lợi nhuận gộp giảm từ 19,2% xuống còn 18,4%.
- Mặc dù ghi nhận sự giảm tỷ lệ doanh thu trong 6 tháng đầu năm 2023, hệ sinh thái rộng lớn trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm đã giúp PAN duy trì sự ổn định trong nhiều năm và có khả năng chống chịu với suy thoái kinh tế toàn cầu. Điều này tạo ra lợi thế cạnh tranh lớn so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành nông nghiệp và thực phẩm. Kỳ vọng chu kỳ phục hồi hoạt động sẽ rõ nét hơn từ nửa cuối năm 2023 trở đi khi nhu cầu tiêu thụ gạo, thủy sản kỳ vọng sẽ dần phục hồi.
- Dự báo doanh thu thuần và lãi ròng thuộc cổ đông công ty mẹ năm 2023 đạt 12.507 tỷ và 167 tỷ đồng, lần lượt giảm 8,5% và 54% cùng kỳ: 1) mảng thuốc trừ sâu tăng 5,6%YoY, đạt 3.144 tỷ đồng doanh thu nhờ hợp tác phân phối độc quyền cho Syngenta; 2) doanh thu mảng giống cây trồng & gạo giảm nhẹ 3,1%YoY; 3) tôm xuất khẩu dừng ở 4.082 tỷ đồng, giảm 28,4% do nhu cầu tiêu thụ tôm suy giảm trên thế giới; 4) biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ từ mức 20,1% xuống 19,5%.
- Chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC dành cho PAN: 1) hệ sinh thái hoàn chỉnh tạo lợi thế cạnh tranh lớn; 2) ngành nghề ổn định, phát triển tốt trong giai đoạn suy thoái kinh tế toàn cầu; 3) việc Trung Quốc mở cửa sẽ thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ thủy sản và sản phẩm nông nghiệp; 4) kỳ vọng phục hồi dần hoạt động kinh doanh từ năm 2024.



(Tỷ đồng)	FY 2018	FY 2019	FY 2020	FY 2021	FY 2022	FY 2023(F)
Doanh thu	7,829	7,813	8,329	9,249	13,663	12,507
LNHĐKD	385	476	336	450	854	764
Tỷ lệ LNHĐKD (%)	4.9	6.1	4.0	4.9	6.3	6.1
Lãi ròng	334	257	188	296	363	167
EPS (VND)	1,727	1,190	912	1,418	1,737	751
ROE (%)	10.4	6.9	5.0	7.5	8.4	4.5
P/E (x)	16.1	18.8	38.0	27.2	8.6	29.2
P/B (x)	1.6	1.3	1.9	1.9	0.7	0.6
Cổ tức/thị giá (%)	#N/A	#N/A	#N/A	1.3	1.5	2.3

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, Fdata, Mirae Asset

Mirae Asset Vietnam Research

- Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tắc kế toán.
- Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.
- Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép. Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.